

Bản án số: 21/2020/HS-PT

Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Thành

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 267/2019/TLPT-HS ngày 13/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 275/2019/QĐXXPT-HS ngày 03/11/2019, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Duy H, sinh năm 1971 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Trung Ch, xã Xuân C, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ T (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ: Vũ Thị T (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/6/2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 28/12/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã Xuân Ch, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Th (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ; Chồng là Vi Hồng X (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra (P02) Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận đơn thư tố giác của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng trên địa bàn huyện Thường X có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Sau khi kiểm tra, xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác định được một số đối tượng có hành vi đánh bạc và triệu tập các đối tượng lên, các đối tượng khai nhận như sau: Ngày 20/12/2018 Nguyễn Duy H, sinh năm 1971 trú tại xã Xuân C, huyện Thường X và Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 ở xã Xuân Ch, huyện Thường X cùng một số đối tượng khác đã sử dụng điện thoại di động làm phương tiện nhắn tin cho nhau để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề và chuyển tin nhắn cho nhau với mục đích đánh bạc để thu lời bất chính. Các đối tượng thống nhất: Mỗi điểm lô sẽ nhận 22.000đ, nếu thắng sẽ được nhận 80.000đ; 1.000đ số đề sẽ nhận thực tế 730 đến 780đ, nếu thắng sẽ nhận 70.000đ. Các đối tượng sử dụng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc trong ngày để tính thắng, thua và thanh toán tiền thắng, thua vào một ngày sau. Trong đó dùng 02 số cuối của giải đặc biệt để tính số đề và 02 số cuối của tất cả các giải để tính số lô.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Nguyễn Duy H: Ngày 20/12/2018, Hùng sử dụng điện thoại Samsung J7 lắp sim số 0945.321.323 để nhận và gửi tin nhắn ghi số lô, số đề của những người sau:

1.1. Đối với Lê Khả T: Nguyễn Duy H đã nhận số tiền đánh bạc theo tin nhắn, với tổng số lô là 450 điểm và 702 điểm đề, với tổng số tiền là **10.602.000đ**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 20/12/2018 xác định số lô, số đề mà Lê Khả T và Nguyễn Duy H đánh bạc với nhau thì Lê Khả T thắng 4.000.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Duy H và Lê Khả T đánh bạc với nhau trên tin nhắn là **14.602.000đ** (mười bốn triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn đồng).

1.2. Đối với Đỗ Thanh X: Nguyễn Duy H đã nhận số tiền đánh bạc theo tin nhắn, với tổng số lô là 400 điểm và 3.400 điểm đề và lô xiên 3x500đ với tổng số tiền là **12.700.000đ**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 20/12/2018 xác định số lô, số đề mà Đỗ Thanh X và Nguyễn Duy H đánh bạc với nhau thì Đỗ Thanh X thắng 30.000.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Duy H và Đỗ Thanh X đánh bạc với nhau trên tin nhắn là **42.700.000đ** (Bốn hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

1.3. Đối với Nguyễn Thị H: Nguyễn Duy H đã nhận số tiền đánh bạc theo tin nhắn, với tổng số lô là 1.800 điểm và 2.160 điểm đề, với tổng số tiền là **41.160.000đ**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 20/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Thị H và Nguyễn Duy H đánh bạc với nhau thì Nguyễn Thị H thắng 42.000.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H đánh bạc với nhau trên tin nhắn là **83.160.000đ** (Tám mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Từ số tiền Nguyễn Duy H nhận bằng của các đối tượng trên, Nguyễn Duy H đã tổng hợp và chuyển bằng cho Nguyễn Thị H với số tiền theo tin nhắn là

64.462.000đ để lấy hoa hồng. Ngoài ra ngày 20/12/2018 Nguyễn Duy H còn đánh bạc thêm với Nguyễn Thị H tổng số lô 1.500 điểm, 3.122 điểm đề và lô xiên 3x100.000đ, với số tiền là 36.812.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 20/12/2018 xác định bảng số lô, số đề Nguyễn Duy H đánh bạc với Nguyễn Thị H thì Nguyễn Duy H thắng 83.200.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H đánh bạc với nhau theo tin nhắn là 184.474.000đ.

Ngoài ra Nguyễn Duy H còn khai nhận, ngày 20/12/2018 Hùng nhận đánh bạc với Lê Minh Ng, sinh năm 1977, xã Ngọc Ph, huyện Thường X quatin nhắn số điện thoại 0931.356.635 với tổng số lô là 460 điểm, tổng số tiền là **10.120.000đ** và H nhận đánh bạc ghi số lô, số đề của một người không quen biết qua tin nhắn điện thoại có ba số cuối đuôi số điện thoại 200 với tổng số lô 1040 điểm, 3112 điểm đề và lô xiên 3x100.000đ với tổng số tiền **26.552.000đ**. Quá trình điều tra, xác minh cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa chứng minh được đối tượng Lê Minh Ng dùng số máy 0931.356.635 để đánh bạc vì số máy này không chính chủ và chưa chứng minh được đối tượng có ba số cuối đuôi số điện thoại 200 đánh bạc với Nguyễn Duy H là ai.

Như vậy, ngày 20/12/2018 Nguyễn Duy H đã đánh bạc với Lê Khả Tý, Đỗ Thanh X, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H với tổng số tiền là **184.474.000đ** (Gồm số tiền nhận và gửi số lô, số đề và tiền đánh **101.274.000đ** và số tiền trúng **83.200.000đ**).

2. Nguyễn Thị H: Ngày 20/12/2018, Nguyễn Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu "BUK" lắp số thuê bao 0825.110.278 để gửi tin nhắn đánh bạc với Nguyễn Duy H trên tin nhắn là 1.800 điểm lô và 1.560 điểm đề, với tổng số tiền là **41.160.000đ**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 20/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Thị H và Nguyễn Duy H đánh bạc với nhau thì Nguyễn Thị H thắng 42.000.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H đánh bạc với nhau trên tin nhắn là **83.160.000đ**(*Tám ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngày 21/12/2018, sau khi có thông tin về việc Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị Hằng đã ra đầu thú và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Nguyễn Duy H đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ.

Do có hành vi trên, tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo H), điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo H). Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy H 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo H được trừ đi 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo H được trừ đi 09 ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật và quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2019 các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có quan điểm: Tòa án nhân dân huyện Th Xuân đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị H về tội: Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Duy H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tại phiên tòa phúc thẩm đã cung cấp đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, đã ly hôn vợ, lại đang nuôi mẹ già 88 tuổi và hai con ăn học có xác nhận chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới. Do đó, kháng cáo của Nguyễn Duy H được chấp nhận, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với cáo bị cáo H, giảm cho bị cáo từ 02- 03 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị H có xác nhận lập công tháng 12/2019 đã cung cấp thông tin về các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cho Công an huyện Thường X. Do đó đã phá được vụ án đánh bạc, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo (Người phạm tội tích cực giúp đỡ Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm), có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đã ly hôn chồng, đang nuôi mẹ 80 tuổi và 02 con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H được làm trong thời hạn do pháp luật quy định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong cùng vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2018 Nguyễn Duy H đã đánh bạc với Nguyễn Thị H, Đỗ Thanh X, Lê Khả T và Nguyễn Thị H. Tổng số tiền dùng đánh bạc là **184.474.000 đồng**.

Nguyễn Thị H đánh bạc trái phép với Nguyễn Duy H. Tổng số tiền dùng đánh bạc là **83.160.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị H đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án; xem xét đầy đủ các tình tiết về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và phạt bị cáo H 27 (hai mươi bảy) tháng tù và bị cáo H 36 (ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm:

- Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, đã ly hôn chồng, đang nuôi mẹ 80 tuổi và 02 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng; có giấy xác nhận lập công tháng 12/2019 đã cung cấp thông tin về các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cho Công an huyện Thường X. Do đó đã phá được vụ án đánh bạc, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo (Người phạm tội tích cực giúp đỡ Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm), có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Duy H đã cung cấp đơn xác nhận là lao động chính có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ lại đang nuôi mẹ già 88 tuổi và hai con ăn học có xác nhận chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới nên cần

chấp nhận cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H để bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, tuy nhiên bản án sơ thẩm không xác định bị cáo có nhân thân, cụ thể: Ngày 29/8/2013 bị TAND huyện Thường X xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, trong phần lý lịch bị cáo là còn thiếu sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Ch, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I
- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng PC10-CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thường X;
- VKSND huyện Thường X;
- Công an huyện Thường X;
- UBND xã Xuân Ch;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn Th